

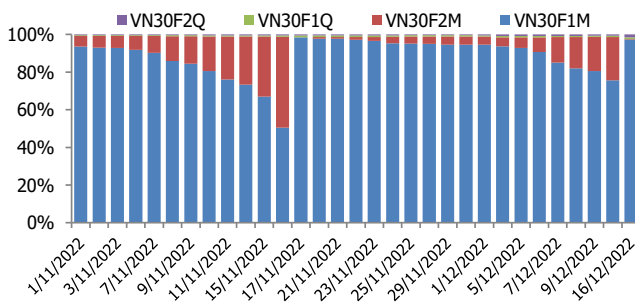
**BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY**



**THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI**

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2301	19/1/2023	32	1060,00	47.016
VN30F2302	16/2/2023	60	1056,00	163
VN30F2303	16/3/2023	88	1047,10	381
VN30F2306	15/6/2023	179	1033,40	778

**TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỶ HẠN**



**BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG TTCK THẾ GIỚI**

Chỉ số	Điểm số	% Chg	P/E	YTD
VNIndex	1.052,48	(0,27)	10,80	(28,88)
Dow Jones	32.920,46	(0,85)	19,57	(9,41)
S&P500	3.852,36	(1,11)	19,28	(19,17)
Nikkei 225	27.281,50	(0,89)	18,93	(5,25)
Shanghai	3.167,86	-	14,27	(12,97)
DAX	13.893,07	(0,67)	13,36	(12,54)
Vàng	1.791,59	0,80		(0,24)
Dầu WTI	74,29	(2,40)		5,95

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

Sự kiện	Ngày	Kỳ trước	Thực tế
Anh - Thay đổi GDP (3T/3T)	12/12	-0,2%	-0,3%
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (T11)	13/12	0,3%	0,2%
Mỹ - Quyết định lãi suất	14/12	4,00%	4,50%
Mỹ - Chi số Fed Philadelphia (T12)	15/12	-19,4	-13,8
Châu Âu - CPI (năm/năm) (T11)	16/12	10,6%	10,1%

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

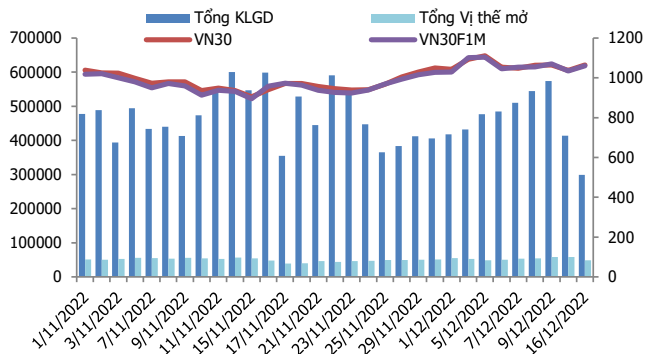
- Thị trường phiên cuối tuần gặp áp lực chốt lời mạnh trong phiên chiều. Đóng cửa, cả 4 HĐTL giảm từ 10,5 đến 18,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 4,01 điểm. Tâm lý của nhà đầu tư nhìn chung ở trạng thái thận trọng trước các nhịp tăng giảm đan xen của thị trường. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 8,64% so với phiên liền trước, đạt 298.610 hợp đồng được khớp lệnh.
- Thị trường trong nước dù để mất điểm ở phiên cuối tuần nhưng vẫn khép lại một tuần tăng nhẹ trong xu hướng đi ngang. Thanh khoản sụt giảm so với tuần trước do khi nhà đầu tư thận trọng trước các thông tin tác động kể cả trong và ngoài nước. Tuần sau, cung cầu thị trường sẽ trở lại trạng thái cân bằng và phản ánh rõ hơn diễn biến của thị trường. Trong bối cảnh chứng khoán thế giới điều chỉnh giảm sang tuần thứ 2 liên tiếp và thanh khoản thị trường thường giảm do yếu tố mùa vụ cuối năm.
- Thị trường phái sinh nhiều khả năng sẽ tiếp tục ghi nhận các nhịp dao động giảm do các tín hiệu từ thị trường cơ sở cũng như thanh khoản thị trường đều chưa thật sự khả quan. Theo đó, nhà đầu tư có thể mở rộng vị thế và canh Long ở các nhịp điều chỉnh nhẹ trong phiên với mục tiêu giao dịch ở mức 1044-1050 điểm.

**NHẬN ĐỊNH TTCK THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ giảm trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu, nối tiếp đà bán tháo cuối năm khi nhà đầu tư lo lắng về nguy cơ xảy ra suy thoái trong bối cảnh Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tiếp tục nâng lãi suất. Đóng cửa, Dow Jones Industrial Average mất 281,76 điểm (-0,85%) còn 32.920,46 điểm, S&P 500 rớt 1,11% xuống 3.852,36 điểm và Nasdaq Composite giảm 0,97% khép phiên tại 10.705,41 điểm.

**CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ**

<b>Chiến lược giao dịch trong ngày</b>	Nhà đầu tư có thể xem xét rải lệnh Mua quanh khu vực 1044-1050 điểm trong các pha điều chỉnh. Điểm quản trị rủi ro là mốc hỗ trợ 1030 điểm, hướng đến mức giá mục tiêu 1083-1093 điểm. Chiến lược Short sẽ được kích hoạt nếu chỉ số gặp khó ở vùng kháng cự gần 1070-1077 điểm.
<b>Chiến lược giao dịch ngắn hạn</b>	Hoạt động nắm giữ vị thế qua đêm tạm thời chưa được khuyến khích.



### NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐT L

- Áp lực chốt lời mạnh trong phiên chiều đã khiến cả 4 HĐT L đóng cửa giảm từ 10,5 đến 18,4 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 8,64% so với phiên liền trước, đạt 298.610 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐT L tháng 1 với 297.611 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐT L tháng 1 với 162 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 8.451 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2212 là 1.065,31 điểm (cao hơn 5,31 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2301 là 1.066,37 điểm (+10,37 điểm), VN30F2303 là 1.067,43 điểm (+20,33 điểm) và VN30F2306 là 1.070,87 điểm (+37,47 điểm).

### DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2212	1060,0	31,00	297.611	-26,6	47.016	
VN30F2301	1056,0	38,00	731	-91,27	163	
VN30F2303	1047,1	46,00	104	-55,0	381	
VN30F2306	1033,4	15,00	164	37,82	778	
<b>Tổng</b>			298.610	-27,9	48.338	

### XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	SELL	BUY
Hỗ trợ	1044-1050	1024-1030	1019-1029
Kháng cự	1070-1077	1083-1093	1100-1120

### DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M

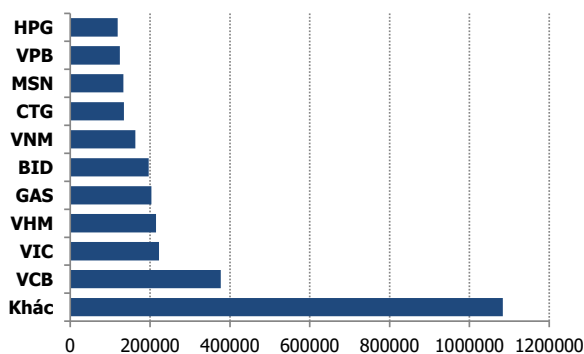


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1052,48	1064,07
Thay đổi	-2,84	-4,01
%Chg	-0,27	-0,38
YTD	-28,88	-29,70
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4.119,47	2.928,78
P/E	10,80	8,89
P/B	1,65	1,64

### NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính quay lại với sắc đỏ. Tuy nhiên, số mã tăng điểm (15) vẫn áp đảo so với số mã giảm điểm (14) và 1 mã đứng tham chiếu. MSN và VIC trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -3,15 điểm và -2,19 điểm.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 4,01 điểm (-0,38%) xuống 1.064,07 điểm. Khối lượng giao dịch đạt 274,33 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 6.965 tỷ đồng.
- Khối ngoại mua ròng phiên thứ 30 liên tiếp với 285,59 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như HPG (+127 tỷ đồng), SSI (+94 tỷ đồng), VND (+77 tỷ đồng), NVL (+63 tỷ đồng), DIG (+51 tỷ đồng).

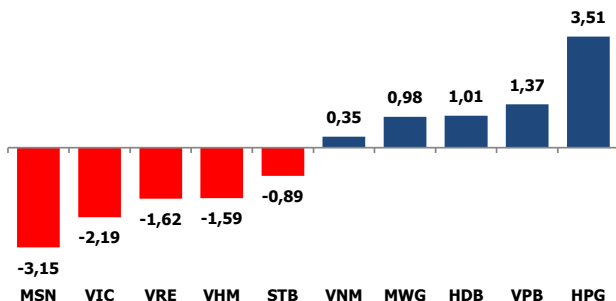
### TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



### NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

- Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MSN, VIC và VRE là những nguyên nhân chính đẩy chỉ số VN30 quay lại đà giảm điểm. Trong đó, MSN gây ảnh hưởng -3,15 điểm tới chỉ số VN30.

### CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT MSN

Phân tích kỹ thuật MSN



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Giá	% Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	18.500	1,65	3,01%	510,744	1,37	6,18	1,31
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	77.900	0,26	2,09%	70,666	0,20	16,22	4,30
TCB	Banks	29.150	-1,19	2,45%	187,96	-0,84	4,83	0,94
ACB	Banks	23.000	-0,86	2,41%	51,212	-0,60	5,86	1,39
HPG	Metals & Mining	20.400	5,43	7,92%	1114,223	3,51	7,66	1,21
VNM	Food Products	78.000	0,52	1,55%	234,552	0,35	20,65	5,23
MSN	Food Products	93.500	-4,79	4,81%	251,648	-3,15	13,87	5,19
VIC	Real Estate Management & Development	58.400	-3,63	4,11%	194,56	-2,19	201,48	1,97
VHM	Real Estate Management & Development	49.300	-2,76	3,85%	174,233	-1,59	6,83	1,58
MWG	Specialty Retail	47.850	1,81	4,47%	141,518	0,98	13,66	3,01
MBB	Banks	18.800	-0,79	2,14%	220,994	-0,39	4,85	1,18
STB	Banks	22.800	-1,94	2,88%	575,922	-0,89	10,36	1,16
VCB	Banks	79.700	0,25	5,07%	253,612	0,11	14,27	2,94
VJC	Airlines	113.000	0,09	2,63%	64,615	0,03	989,73	3,50
HDB	Banks	17.300	3,28	4,18%	103,042	1,01	5,76	1,24
VIB	#N/A	20.800	-0,95	1,93%	98,972	#N/A	5,22	1,44
VRE	Real Estate Management & Development	26.200	-6,09	6,49%	246,584	-1,62	28,82	1,83
SSI	Capital Markets	20.500	1,23	3,00%	438,157	0,27	9,10	1,39
CTG	Banks	28.050	-0,71	1,80%	90,442	-0,15	8,66	1,28
TPB	Banks	23.000	0,00	4,67%	110,116	0,00	6,01	1,19
NVL	Real Estate Management & Development	18.200	1,68	5,20%	365,809	0,24	12,43	0,95
KDH	Real Estate Management & Development	27.500	-2,48	6,55%	111,47	-0,34	15,40	1,72
SAB	Food Products	177.100	-1,06	1,07%	75,552	-0,14	21,01	4,66
GAS	Gas Utilities	106.400	0,09	1,98%	27,257	0,01	15,27	3,60
BID	Banks	38.900	-0,26	2,20%	38,983	-0,02	12,15	2,04
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producers	11.450	0,44	3,14%	86,312	0,02	22,96	0,90
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	31.000	-0,80	2,30%	34,544	-0,03	42,03	1,69
PDR	Capital Markets	14.500	1,05	7,53%	170,065	0,04	4,48	1,16
BVH	Beverages	49.600	0,20	2,06%	50,899	0,01	21,02	1,65
GVR	Real Estate Management & Development	15.800	1,28	6,86%	62,991	0,03	14,87	1,25

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	GD Khớp lệnh định kỳ	- ATO: 08h45 - 09h00      - ATC: 14h30 - 14h45
	Thời gian giao dịch GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30      - Chiều: 13h00 - 14h30
	GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng;      NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.